

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 03-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Dũng.

Ông Ngô Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thê, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Tuấn V, sinh ngày 15/12/1991 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ và bà Đặng Thị P; Có vợ tên Bùi Thị H và con ruột 01 người sinh năm 2020; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2021 cho đến nay. (có mặt)

Bị hại:

1. Ông Trần Bé B, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 14/10/2021, bị cáo Võ Tuấn V điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 84C-076.46 của cha ruột là ông Võ Văn Đ từ hướng xã T đến xã T, khi bị cáo điều khiển xe qua kho bãi chứa các loại máy cũ, đã qua sử dụng của ông Trần Bé B thuộc ấp A, xã T thì nhìn thấy có nhiều loại máy, không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, bị cáo điều khiển xe cách kho bãi khoảng 100 mét thì dừng đỗ lại trên phần đường bên phải, hướng từ xã T về xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Khi đó, bị cáo đi bộ đến kho bãi, trèo qua hàng rào để vào bên trong và tìm thấy 01 (một) máy nổ chạy xăng, nhãn hiệu SUBARU, thân máy màu đen, bình xăng bằng kim loại, màu đen, công suất 4,5HP, có lắp đầu bơm nước thông thường, bị cáo sử dụng cờ lê có sẵn trong kho bãi tháo đầu bơm nước ra khỏi máy nổ để dễ dàng mang ra khỏi kho bãi. Khi bị cáo tháo rời được đầu bơm và chuẩn bị đưa ra bên ngoài hàng rào bảo vệ của kho bãi để chiếm đoạt thì bị cáo nhìn thấy ông Trần Bé B đi từ nhà ra kho bãi kiểm tra, do sợ bị phát hiện, bắt giữ nên bị cáo đã bỏ lại máy nổ trong kho bãi, rồi bị cáo chạy ra khỏi khu vực kho bãi ra đường tỉnh lộ 911 để tẩu thoát. Cùng lúc này, ông Trần Bé B phát hiện có người lạ từ bên trong kho bãi chạy trốn ra bên ngoài, nghi ngờ có kẻ gian đột nhập lấy trộm tài sản nên đã trình báo Công an xã T. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/BKL-HĐĐG ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè kết luận: 01 (một) máy nổ chạy xăng, nhãn hiệu SUBARU 4.5 Robin EX 13, công suất 4,5HP, bình xăng bằng kim loại màu đen, thân máy màu đen, số máy 2522163, có lắp đầu bơm nước thông thường, đã qua sử dụng là 2.800.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Võ Tuấn V còn khai nhận: Vào ngày 08/10/2021, bị cáo một mình điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 84C-076.46 từ xã T đến kho bãi của ông Trần Bé B lấy trộm các tài sản gồm: 01 (một) máy nổ nhãn hiệu KUBOTA GS 90, công suất 2,5HP, có lắp đầu bơm tăng áp lực nước; 01 (một) máy nổ nhãn hiệu HONDA GX 160, công suất 5,5 HP; 01 (một) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI GM 132L, công suất 04 HP, có lắp đầu bơm tăng áp lực nước; 01 (một) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI GM 132P, công suất 04 HP, có lắp đầu bơm tăng áp lực nước thông thường; 01 (một) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI GM 182, công suất 06 HP; 01 (một) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI OHV GM 181L, công suất 06 HP; 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước, nhãn hiệu OS-401 và 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước, nhãn hiệu DARUMA. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo đem 01 (một) máy nổ nhãn hiệu KUBOTA và 01 (một) máy nổ nhãn hiệu HONDA về cất giấu tại nhà riêng, 04 (bốn) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI và 02 (hai) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu OS-401 và nhãn hiệu DARUMA cất giấu tại kho bãi đỗ xe của ông Võ Văn Đ tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đến ngày 14/10/2021, sau khi khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã giao nộp tất cả các tài sản lấy trộm cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 34/BKL-HDDG ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè kết luận:

- 01 (một) máy nổ nhãn hiệu KUBOTA GS 90, bình xăng bằng kim loại màu đỏ, thân máy màu đỏ, số máy 552044, công suất 2,5HP, có lắp đầu bơm tăng áp lực nước, đã qua sử dụng, có giá trị là: 2.625.000 đồng.

- 01 (một) máy nổ nhãn hiệu HONDA GX 160, bình xăng bằng kim loại màu xanh, thân máy màu xanh, số máy GCAFT 2808449, công suất 5,5 HP, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.887.500 đồng.

- 01 (một) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI GM 132L, bình xăng bằng nhựa màu đen, thân máy màu đỏ, số máy GM 132 0341360, công suất 04 HP, có lắp đầu bơm tăng áp lực nước, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.937.500 đồng.

- 01 (một) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI GM 132P, bình xăng bằng nhựa màu đen, thân máy màu đỏ, số máy GM 132 0090918, công suất 04 HP, có lắp đầu bơm tăng áp lực nước thông thường, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.625.500 đồng.

- 01 (một) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI GM 182, bình xăng bằng nhựa màu đen, thân máy màu đỏ, số máy GM 182 0489018, công suất 06HP, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.150.000 đồng.

- 01 (một) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI OHV GM 181L, bình xăng bằng kim loại màu đỏ, thân máy màu đỏ, số máy GM 181 202219, công suất 06 HP, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.800.000 đồng.

- 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước, nhãn hiệu OS-401, màu xám, số máy 13510284, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.312.5000 đồng.

- 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước, nhãn hiệu DARUMA, màu cam, đã qua sử dụng, có giá trị là 831.250 đồng.

Tổng giá trị tài sản trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/10/2021 là 20.168.750 đồng.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm có:

- 01 (một) máy nổ nhãn hiệu SUBARU, 01 (một) máy nổ nhãn hiệu KUBOTA, 01 (một) máy nổ nhãn hiệu HONDA, 04 (bốn) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI, 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu OS-401 và 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu DARUMA, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Bé B xong.

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu FUSO màu trắng, biển kiểm soát 84C-076.46 đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Võ Văn Đ xong.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Võ Tuấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Võ Văn Đ không biết bị cáo dùng xe ô tô tải biển số 84C-076.46 của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đủ cơ sở để xử lý.

Quá trình làm việc với ông Trần Bé B khai còn bị mất trộm 01 (một) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI có lắp đầu bơm tăng áp lực thông thường, giá trị 3.000.000 đồng; 01 (một) máy nổ nhãn hiệu HONDA, có lắp đầu bơm tăng áp lực thông thường, giá trị 3.000.000 đồng và 01 (một) máy nổ nhãn hiệu HONDA, có lắp đầu bơm tăng áp lực thông thường, giá trị 2.500.000 đồng. Qua quá trình điều tra, chưa chứng minh được ai là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện cầu Kè chưa đủ cơ sở để xử lý, khi nào chứng minh được, sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Tuấn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Trần Bé B 01 (một) máy nổ nhãn hiệu SUBARU, 01 (một) máy nổ nhãn hiệu KUBOTA, 01 (một) máy nổ nhãn hiệu HONDA, 04 (bốn) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI, 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu OS-401 và 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu DARUMA; trả cho ông Võ Văn Đ 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu FUSO màu trắng, biển kiểm soát 84C-076.46 đã qua sử dụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Võ Tuấn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Tuấn V trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Trần Bé B và Phan Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt, bị hại đã có

lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Võ Tuấn V đã khai nhận vào ngày 08/10/2021, bị cáo đã lấy trộm 01 (một) máy nổ nhãn hiệu KUBOTA, 01 (một) máy nổ nhãn hiệu HONDA, 04 (bốn) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI, 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu OS-401 và 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu DARUMA tại kho của ông Trần Bé B với giá trị thiệt hại 20.168.750 đồng; ngày 14/10/2021 bị cáo đã lấy trộm 01 (một) máy nổ nhãn hiệu SUBARU tại kho của ông Trần Bé B với giá trị thiệt hại 2.800.000 đồng, đúng như cáo trạng truy tố.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 08/10/2021 và ngày 14/10/2021, tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Võ Tuấn V là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của bị hại Trần Bé B, gồm: 01 (một) máy nổ nhãn hiệu SUBARU, 01 (một) máy nổ nhãn hiệu KUBOTA, 01 (một) máy nổ nhãn hiệu HONDA, 04 (bốn) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI, 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu OS-401 và 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu DARUMA, có tổng giá trị là 22.968.750 đồng, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tội phạm mà bị cáo thực hiện tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật tôn trọng, bảo vệ, nên cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” hai lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có người thân có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tốt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình

tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội, theo như đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra quyết định xử lý vật chứng xong nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn V 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo và Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Võ Tuấn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Trần Bé B 01 (một) máy nổ nhãn hiệu SUBARU, 01 (một) máy nổ nhãn hiệu KUBOTA, 01 (một) máy nổ nhãn hiệu HONDA, 04 (bốn) máy nổ nhãn hiệu MITSUBISHI, 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu OS-401 và 01 (một) đầu bơm tăng áp lực nước nhãn hiệu DARUMA; trả cho ông Võ Văn Đ 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu FUSO màu trắng, biển kiểm soát 84C-076.46 đã qua sử dụng, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Tuấn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC THADS huyện Cầu Kè;
- THAHS huyện Cầu Kè;
- UBND xã T, huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính